

Số: 11/KH-UBND

Hà Giang 1, ngày 13 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính phường Hà Giang 1 năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 1 xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) của phường trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; các Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh về nâng cao chất lượng công tác CCHC gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Hà Giang 2 đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030 và các văn bản hướng dẫn khác của trung ương, của tỉnh nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao chất lượng hoạt động của các phòng chuyên môn, đơn vị trên địa bàn phường.

1.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trong toàn hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

2.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC; xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng phòng chuyên môn, đơn vị.

2.2. Tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công vụ, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

2.4. Định hình rõ các đầu việc, giải pháp, sản phẩm và mốc thời gian then chốt. Vận hành hệ thống Chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) khoa học để theo dõi và đánh giá hiệu quả một cách minh bạch, số hóa. Đồng thời, thiết lập cơ chế phân công - giám sát - đánh giá chặt chẽ, lấy kết quả làm trung tâm, bảo đảm mọi nhiệm vụ đều được hoàn thành tối ưu.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu chung

1.1. Chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026.

1.2. Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của phường.

1.3. 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của phường được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của các cấp.

1.4. 100% thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ được công bố, công khai, rà soát và đơn giản hoá. Bảo đảm hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được giải quyết trước và đúng hạn. Trường hợp để xảy ra tình trạng quá hạn phải thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định và báo cáo giải trình theo quy định.

1.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); cải cách tài chính công, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các phòng chuyên môn, đơn vị của phường đảm bảo thống nhất liên thông và đồng bộ.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1 Công tác chỉ đạo, điều hành

2.1.1. Chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC của các phòng chuyên môn, đơn vị. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch trong phạm vi lĩnh vực quản lý của mình, xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt năm.

2.1.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn phường. Trong đó chú trọng thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về công tác CCHC; Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, nhiệm vụ nào chưa triển khai hoặc triển khai chưa có kết quả thì phải tập trung, khẩn trương triển khai, có giải pháp xử lý kịp thời.

2.1.3. Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, được cơ quan có thẩm quyền công nhận về nâng cao chất lượng cải cách TTHC, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số.

2.1.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC bằng nhiều hình thức thích hợp để mọi cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác

CCHC trên địa bàn phường. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truyền thông chính sách về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 năm 2026. Thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang Thông tin điện tử phường Hà Giang 2; các trang mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2.1.5. Chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị của phường nhất là người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC.

2.1.6. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND phường với người dân, doanh nghiệp, sau đối thoại/diễn đàn ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, giải quyết đầy đủ, kịp thời những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn.

2.1.7. Đánh giá việc thực hiện công tác CCHC đối với từng phòng chuyên môn, đơn vị của phường để làm căn cứ, tiêu chí xét, đánh giá xếp loại người đứng đầu và xét Thi đua - Khen thưởng hàng năm.

2.2. Cải cách thể chế

2.2.1. Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2.2. Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản, phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn; hoàn thành 100% việc xử lý văn bản sau rà soát.

2.2.3. 100% các dự thảo VBQPPL được lấy ý kiến Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam phường và đối tượng chịu tác động (*trừ văn bản được soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn*).

2.2.4. Thực hiện tự kiểm tra 100% VBQPPL theo thẩm quyền; xử lý kịp thời, đầy đủ 100% văn bản trái pháp luật phát hiện qua việc tự kiểm tra văn bản và theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

2.2.5. Đổi mới và mở rộng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của phường. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm tính xuyên, linh hoạt, dễ tiếp cận, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

2.3. Cải cách Thủ tục hành chính

2.3.1. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách Thủ tục hành chính, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh giao trong năm 2026 bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

2.3.2. Rà soát, đánh giá tác động của TTHC và thực hiện nghiêm túc các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt.

2.3.3. Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC theo quy định của pháp luật. Cắt giảm tối đa điều kiện kinh doanh không cần thiết; cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2025 đối với các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.3.4. 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử; 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; duy trì 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của phường.

2.3.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các TTHC của các phòng chuyên môn, đơn vị.

2.3.6. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng triển khai hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với quy định TTHC. Phân đầu tỷ lệ giải quyết TTHC trước và đúng hạn đạt từ 95% trở lên.

2.3.8. Đảm bảo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; Cập nhật công khai kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

2.4.1. Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các phòng chuyên môn, đơn vị. Đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

2.4.2. Tiếp tục triển khai sắp xếp, tinh gọn bộ máy khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, 100% đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

2.4.3. Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đúng quy định, đảm bảo không vượt tổng số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

2.4.4. Phân cấp, phân quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý, đảm bảo tính hợp lý trên địa bàn phường, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, khả năng của chính quyền địa phương; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

2.4.5. Tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức và tinh gọn đội ngũ viên chức sự nghiệp theo hướng hiệu quả, đồng bộ và bền vững, làm cơ sở cho việc thực hiện mục tiêu giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025, giai đoạn đến năm 2030; kiện toàn ĐVSNCL, nghiên cứu xây dựng phương án thành lập ĐVSNCL cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương.

2.5 Cải cách chế độ công vụ

2.5.1. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.

2.5.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC trên địa bàn phường theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo về tỷ lệ cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trong công tác quản lý CBCCVC.

2.5.3. Thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất gắn với vị trí việc làm. Chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của công chức chuyên trách làm công tác CCHC, công chức trực tiếp giải quyết TTHC Trung tâm phục vụ Hành chính công.

2.5.4. Thực hiện đánh giá, xếp loại hàng năm đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với thủ trưởng, CBCCVC các phòng chuyên môn, đơn vị; làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị lĩnh vực phụ trách.

2.5.5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC; thực hiện công tác tự kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hoá công sở.

2.6 Cải cách tài chính công

2.6.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định; công tác quản lý thu phù hợp với lĩnh vực, địa bàn, đối tượng, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Quản lý ngân sách, quản lý dự án đầu tư công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; đảm bảo dữ liệu về tài sản công được cập nhật, chuẩn hoá dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác.

2.6.2. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Đảm bảo số tiền nộp NSNN đạt 100% theo kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

2.6.3. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công NSNN hàng năm đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.

2.6.4. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công. Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện, phân đầu vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao.

2.6.5. Thực hiện cơ chế tài chính, mức hỗ trợ ngân sách đối với các DVSNNCL, từng bước điều chỉnh theo hướng tăng cường tính tự chủ, chịu trách nhiệm về tài chính gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đổi mới cơ cấu thu - chi ngân sách nhà nước, bảo đảm cân đối, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển, các nhiệm vụ trọng điểm và lĩnh vực then chốt của phường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý ngân sách, kiểm soát chi, đầu tư công và quản lý tài sản công

2.7. Chuyển đổi số trong cơ quan

2.7.1. Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh, của phường về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.7.2. Triển khai chuyển đổi số, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

2.7.3. Phân đầu 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2.7.4. Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan hành chính đạt 100% (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

2.7.5. Phân đầu tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường số, hệ thống thông tin.

2.7.6. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của phường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy về CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa vào Chương trình, Kế hoạch của phường bảo đảm đội ngũ CBCCVN thống nhất nhận thức và hành động. Người đứng đầu các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện, coi đây là căn cứ bắt buộc trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng; thực hiện tự kiểm tra, giám sát, công khai kết quả, xử

lý nghiêm vi phạm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tiếp thu và phản hồi ý kiến của Nhân dân, bảo đảm minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả hành động hành chính.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC. Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt năm và giai đoạn; phát động phong trào xây dựng sáng kiến, triển khai các mô hình mới, sáng tạo trong CCHC; Thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin, bài về công tác CCHC lên trang thông tin điện tử của phường.

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC, ưu tiên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, thuế, bảo hiểm xã hội; triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” điện tử; số hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, bảo đảm xử lý hồ sơ nhanh, chính xác, minh bạch; nâng cao hiệu quả vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công, đào tạo nhân sự có kỹ năng số, hoàn thiện hạ tầng và quy trình thống nhất, đồng bộ; bảo đảm dịch vụ công thiết thực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

4. Hoàn thiện và sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị, khắc phục chồng chéo, trùng lặp, ứng dụng công nghệ số để tinh gọn quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các phòng chuyên môn, đơn vị chủ động trong quản lý tổ chức, nhân sự, tài chính và công vụ; thiết lập cơ chế đánh giá gắn với kết quả CCHC và mức độ hài lòng của người dân, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

5. Quản lý, tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC theo vị trí việc làm, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ số trong tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và quy hoạch nhân sự; xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo kỹ năng số, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, xác định rõ trách nhiệm từng vị trí, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm vi phạm và kịp thời khen thưởng CBCCVC.

6. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với các ĐVSNCL, mở rộng nguồn thu, giảm phụ thuộc ngân sách, từng bước chuyển sang cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công, đặc biệt trong y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ; mở rộng áp dụng đấu thầu, kết hợp ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính và tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và phòng ngừa thất thoát.

7. Tiếp tục thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, bảo đảm hệ thống liên thông đến cơ sở, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành hiệu quả. Ứng dụng công nghệ số trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và hình thành “hạt nhân chuyển đổi số”. Phổ cập hạ tầng, mở rộng dữ liệu công, khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu, hướng tới hệ sinh thái số hiện đại, an toàn, hiệu quả, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

8. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Ứng dụng hiệu quả CNTT, truyền thông trong

khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của UBND phường.

IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được chi từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; lồng ghép với các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu để thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch, tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, tham mưu thực hiện các nội dung theo kế hoạch, phối hợp với các phòng ban chuyên môn thuộc UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung của kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Tham mưu triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện công tác CCHC trên địa bàn phường, báo cáo Sở Nội vụ kết quả thực hiện công tác CCHC đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND phường tổng hợp tài liệu tự chấm điểm chỉ số CCHC của phường gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả để duy trì và cải thiện chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI và chỉ số SIPAS. Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND phường các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền kết quả thực hiện công tác CCHC trên các trang mạng xã hội, thông tin đại chúng của phường. Tham mưu kịp thời công tác biểu dương điển hình, mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong việc thực hiện CCHC.

- Tham mưu cho UBND phường thường xuyên kiểm tra siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của đội ngũ CBCCVC.

- Thực hiện xử lý, phân luồng đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ CCHC theo nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo kết quả tiếp xúc đối thoại giữa lãnh đạo UBND phường với CBCCVC, người dân doanh nghiệp trên địa bàn phường gửi Sở Nội vụ theo quy định.

- Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ.

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ.

2. Trung tâm phục vụ hành chính công phường

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội báo cáo số liệu các TTHC được “tiếp nhận và trả kết quả” tại trung tâm phục vụ hành chính công phường.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức cá nhân giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC. Chủ trì phối hợp với các bộ phận có liên quan trả lời ý kiến của người dân, doanh nghiệp đảm bảo kịp thời, đúng theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho UBND phường các nội dung liên quan đến kiểm soát TTHC, tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

- Cung cấp các tài liệu kiểm chứng các tiêu chí tự chấm điểm kiểm soát TTHC, cải cách TTHC gửi Sở Nội vụ theo quy định.

- Triển khai theo dõi báo cáo kết quả bộ chỉ số Chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân doanh nghiệp trong thực hiện TTHC theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và thời gian.

- Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ.

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, rà soát các VBQPPL kịp thời báo cáo Sở Tư pháp để xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái quy định của pháp luật.

- Là cơ quan chủ trì tiếp tục thực hiện kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2026 tập trung vào một số nội dung như: Thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truyền thông chính sách về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, CCHC, đề án 06....

- Phối hợp cung cấp các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực để đăng tải các tài liệu lên Trang thông tin điện tử và Internet, báo cáo theo dõi thi hành pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu tổ chức từ 02 đến 04 cuộc đối thoại giữa lãnh đạo UBND phường với CBCCVC, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ.

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng trên cơ sở dữ liệu tài sản công đảm bảo thông tin về tài sản đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên, xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn NSNN, nguồn thu phí được để lại, kinh phí NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nhằm nâng mức độ tự chủ, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN.

- Tham mưu giải quyết giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ trách nhiệm theo phân công.

- Thường xuyên rà soát, trình công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngừng hiệu lực định kỳ hàng năm thuộc lĩnh vực chuyên môn của phòng; Đề xuất xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

- Giải quyết TTHC đúng quy trình, thời gian (đối với các hồ sơ quá hạn phải có phiếu xin lỗi đính kèm trên phần mềm).

- Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ.

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQVN phường

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường để triển khai công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, chú trọng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức doanh nghiệp.

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn phường, các thôn, tổ dân số trên địa bàn phường giám sát việc thực hiện điều tra xã hội học phục vụ xác định chỉ số PAPI.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc thực hiện CCHC đấu tranh phòng, chống lãng phí, tiêu cực; nắm bắt tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh kịp thời với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

- Xây dựng chương trình thực hiện công tác CCHC, trọng tâm là tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

6. Trung tâm dịch vụ công phường

- Thực hiện công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của người dân, tổ chức đối với nội dung, kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026. Chú trọng biểu dương điển hình, mô hình, sáng kiến, giải pháp hiệu quả.

- Mở chuyên mục riêng về nội dung cải cách hành chính trên trang Thông tin điện tử phường Hà Giang 1; Thường xuyên cập nhật, đăng tải kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC, công tác chuyển đổi số lên trang Thông tin điện tử phường và các phương tiện truyền thông khác. Đa dạng hóa các thể loại tin, bài, ảnh, clip,... *(ít nhất 3 bài/tuần)*.

- Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác.

7. Các tổ dân phố trên địa bàn phường

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND phường các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch CCHC hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân trên địa bàn tổ mình khi thực hiện TTHC. Phối hợp với UBND phường thông báo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của người dân về TTHC.

- Phối hợp với cấp ủy, chính quyền phường Hà Giang 1 huy động người dân tham gia đầy đủ các buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hội nghị điều tra xã hội học phiếu xác định chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo UBND phường với nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2026 của UBND phường Hà Giang 1. Yêu cầu các phòng ban chuyên môn thuộc UBND phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, các ông (bà) tổ trưởng tổ dân phố căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo lại UBND phường *(qua phòng Văn hóa - Xã hội)* tổng hợp để có chỉ đạo triển khai kịp thời.

Nơi nhận:

- TTr. Đảng ủy phường;
- TTr. HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Dịch vụ công phường;
- Các ông (bà) Tổ trưởng tổ dân phố;
- Các trường học trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Song Hà

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 11 /KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Hà Giang 1)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch	Trước 10/01/2026	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ kết hợp với Báo cáo về các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo	BC quý I, 6 tháng, quý III, năm.	
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo, thông báo, biên	Tháng 9/2026	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	Phòng VHXX; Trung tâm DVC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Tin bài, trang thông tin	Năm 2026	
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Phòng VH - XH, Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo, sáng kiến kinh nghiệm	Năm 2026	
1.6	Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	

1.8	Điểm thưởng được đánh giá qua khen thưởng trong phong trào thi đua yêu nước hàng năm (không tính khen thưởng chuyên đề, đột xuất)	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Quyết định, báo cáo	Năm 2026	
1.9	Sự năng động, quyết tâm của lãnh đạo trong chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC tại địa phương	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2026	
2.2	Rà soát, trình công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
2.3	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2026	
2.4	Tổ chức xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
2.5	Chất lượng VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
3.1	Kiểm soát thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo, Kế hoạch	Năm 2026	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
3.3	Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	

3.4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo, Quyết định	Năm 2026	
4.2	Thực hiện các quy định về biên chế	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo, Quyết định	Năm 2026	
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm (VTVL)	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
5.2	Tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức (Trường hợp địa phương trong năm đánh giá không thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức thì không đánh giá nội dung này)	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo, Quyết định	Năm 2026	
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo, Quyết định	Năm 2026	
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, Báo cáo	Năm 2026	
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, Báo cáo	Năm 2026	

5.6	Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo, Quyết định	Năm 2026	
5.7	Ban hành Quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
5.8	Thực hiện Chỉ thị số 406/CT-UBND ngày 06/8/2025 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh thực hiện văn hoá công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, Báo cáo	Năm 2026	
5.9	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
5.10	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	Phòng VH - XH	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	Phòng KT,HT&ĐT	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng KT,HT&ĐT	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Phòng KT,HT&ĐT	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
6.4	Thực hiện thu ngân sách trên địa bàn xã theo Kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao trong năm	Phòng KT,HT&ĐT	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
VII	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CƠ QUAN					

7.1	Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại địa phương	Phòng VH - XH; Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo, quyết định, công văn	Năm 2026	
7.2	Việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản	Phòng VH - XH; Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
7.3	Triển khai thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và Hệ thống báo cáo Chính phủ	Phòng VH - XH; Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
7.4	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	Phòng VH - XH; Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Báo cáo	Năm 2026	
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC					
8.1	Mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Điều tra XHH	Năm 2026	
8.2	Mức độ hài lòng về TTHC	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Điều tra XHH	Năm 2026	
8.3	Mức độ hài lòng về công chức giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Điều tra XHH	Năm 2026	
8.4	Mức độ hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Điều tra XHH	Năm 2026	
8.5	Mức độ hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Điều tra XHH	Năm 2026	

